TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **44**/2017/HSST
Ngày: 18/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Phong Phi**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Huỳnh Thanh Hùng**

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Văn Vũ** – Thư ký Toà án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa***: Ông **Hồ Nguyễn Thiết Bảnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 11 năm 2017, tại Trung tâm thương mại huyện An Phú, Tòa án nhân dân huyện An Phú đưa ra xét xử sơ thẩm lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 23/10/2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2017/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu Đ (Đ La Hán), sinh ngày: 30/10/1990, tại Châu Đốc, An Giang, Nơi cư trú: Khóm Châu Long , phường Châu P B, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: làm thuê, trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu P, sinh năm: 1965 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1964; Tiền án: chưa, tiền sự: Ngày 07/8/2017 bị Công an huyện An Phú xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*". Bị tạm giam từ ngày 12/9/2017 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.:

- *Người bị hại*: Ông **Cổ Văn K,** sinh năm: 1963; cư trú: Ấp Phước Khánh, xã Phước Hưng, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Tăng Chí T (Nh)**, sinh năm: 1982; cư trú: Ấp Đây Là Hom, xã Văn Giáo, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

Bà **Huỳnh Thị B**, sinh năm: 1950; cư trú: Ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*:

Ông **Nguyễn Thanh H**, sinh năm: 1963;

Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm: 1987.

Cùng cư trú: Ấp An Hưng, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bà **Lê Thị Mỹ D**, sinh năm: 1978; cư trú: Ấp An Thịnh, thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 10/9/2017 sau khi sử dụng ma túy xong, Nguyễn Hữu Đ nảy sinh ý định đến huyện An Phú để tìm tài sản chiếm đoạt, Đ một mình điều khiển xe mô tô biển số 67N4-0041 qua cầu Cồn Tiên lưu thông trên tỉnh lộ 957 quan sát hai bên đường tìm gà úp bội để bắt trộm, nhưng đi suốt tuyến đường không tìm được gà để bắt. Khi đến khu vực ngã tư trong khu dân cư thì phát hiện ông Cổ Văn K đang chạy xe đạp bán vé số kiến thiết phía trước nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Đ điều khiển xe chạy từ phía sau tới, ông K dừng xe ghé vào bàn đá bên đường để uống nước thì Đ dừng xe lại cặp bên trái xe ông Kía, lúc này Đ vẫn ngồi trên xe máy nổ sẵn. Đ kêu ông Kía đưa vé số cho Đ lựa mua. Khi ông K đưa 155 tờ vé số loại mệnh giá 10.000 đồng/tờ cho Đ thì Đ giật 155 vé số này rồi tăng ga tẩu thoát về hướng thành phố Châu Đốc. Sau đó Đ bán 155 tờ vé số đã giật được của ông Kía cho một phụ nữ lạ mặt không rõ tên và địa chỉ làm nghề bán vé số dạo với giá 8.000 đồng/tờ được tổng số tiền 1.240.000 đồng lấy tiêu xài hết.

Ngày 12/9/2017, Đ điều khiển xe mô tô 67N4-0041 quay trở lại thị trấn An Phú, huyện An Phú mục đích để tìm tài sản chiếm đoạt thì bị Cơ quan điều tra, Công an huyện An Phú phát hiện nên mời về trụ sở làm việc, qua làm việc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi cướp giật 155 tờ vé số của ông K vào ngày 10/9/2017 nên Cơ quan điều tra, Công an huyện An Phú ra Lệnh bắt khẩn cấp Đ để điều tra xử lý.

Căn cứ Kết quả định giá số: 42/KL.TSĐGTTHS ngày 16/9/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Phú, tỉnh An Giang, xác định: 155 tờ vé số kiến thiết loại 10.000 đồng/ tờ, có giá trị 1.550.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 40/VKS-HS ngày 23/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đã truy tố Nguyễn Hữu Đ về tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Thừa nhận hành vi dùng xe gắn mày biển số 67N4-0041 để chiếm đoạt 155 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng/tờ của ông Cổ Văn K.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên

truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ với mức án từ 4 đến 5 năm tù về tội "*Cướp giật tài sản*".

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Phú, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Người liên quan, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét, những người tham gia tố tụng vắng mặt đều đã có lời khai tại Cơ quan Điều tra được thể hiện trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử; căn cứ Điều 191, 192 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người bị hại, những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Bị cáo có hành vi dùng xe gắn máy biển số 67N4-0041 để chiếm đoạt 155 tờ vé số mệnh giá 10.000 đồng/tờ của ông Cổ Văn K tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 1.550.000 đồng, nên bị cáo Đ đã phạm tội "*Cướp giật tài sản*" theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương đặc biệt là những người bán vé số dạo có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

[5] Bị cáo Đ là người khỏe mạnh bình thường, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ sức lao động để nuôi sống bản thân và gia đình nhưng vì muốn có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân mà không phải lao động vất

vả, bị cáo đã dùng xe gắn máy làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật vé số của ông K, có khả năng làm cho bị hại nguy hiểm đến tính mạng và sức khỏe nên đã đủ yếu tố theo điểm d khoản 2 Điều 136 bộ luật hình sự là dùng thủ đoạn nguy hiểm.

[6] Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 04/6/2009 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thị xã Châu Đ (nay là thành phố Châu Đ) xử phạt 06 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo chấp hành xong, đã xóa án tích. Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 07/8/2017 bị Công an huyện An Phú xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "*Trộm cắp tài sản*", đã nộp phạt xong, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có một mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên cũng cần xem xét tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình đều tra bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn, trình độ học vấn thấp, hội đồng xét xử sẽ xem xét và áp dụng điểm d, khoản 02 Điều 136, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hữu Đ.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Cổ Văn K yêu cầu bị cáo bồi thường 1.550.000 đồng, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền này cho ông K.

[8] Về vật chứng:

01 (một) chiếc xe mô tô Wave, nhãn hiệu ELGO do Trung Quốc sản xuất, màu đen xám, dè bánh xe trước màu đỏ, biển số 67N4-0041, không có chìa khóa (đã qua sử dụng).

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xác định xe mô tô Wave, nhãn hiệu ELGO, biển số 67N4-0041 trên là do bị cáo mua lại của người khác, xe đã qua sử dụng bị cáo xác định xe thuộc sở hữu của bị cáo và trong vụ án này người bị hại là người có hoàn cảnh rất khó khăn, lớn tuổi, phải đi bán vé số dạo và có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền bồi thường là 1.550.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy cần phải khắc phục hậu quả cũng như bảo vệ quyền lợi cho người dân bị thiệt hại nên tuyên giao cho Thi hành án tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần bồi thường thiệt hại cho người bị hại, sau khi khắc phục thiệt hại xong nếu dư sẽ tịch thu sung quỹ nhà nước.

01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng sọc (đã qua sử dụng); 01 (một) cái quần vải kaki lửng, màu ám tro (đã qua sử dụng); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) đôi dép quay kẹp, màu vàng (đã qua sử dụng). Tất cả vật dụng này là đồ dung cá nhân của bị cáo còn giá trị sử dụng nên trả cho bị cáo.

[9] Từ những nhận định như trên và xem xét nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy Viện kiểm sát đề nghị mức án từ 4 đến 5 năm tù đối với bị cáo là phù hợp, đủ tác dụng răn đe và giáo dục bị cáo.

Lẽ ra, bị cáo còn có thể bị phạt tiền nhưng xét bị cáo hiện đang có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 136; Điều 33; Điều 41, Điều 42; điểm p, khoản 1, khoản 2 Điều 46, Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 76**,** Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Đ (Đ La Hán) phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Về hình phạt: Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hữu Đ 5 (năm) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam 12/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ bồi thường cho ông Cổ Văn K số tiền 1.550.000 đồng (một triệu năm trăm, năm mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng:

Tạm giữ tài sản của bị cáo Nguyễn Hữu Đ để đảm bảo thi hành án phần bồi thường thiệt hại là: 01 (một) chiếc xe mô tô Wave, nhãn hiệu ELGO do Trung Quốc sản xuất, màu đen xám, dè bánh xe trước màu đỏ, biển số 67N4-0041, không có chìa khóa (đã qua sử dụng)

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) áo sơ mi dài tay, màu trắng sọc (đã quan sử dụng); 01 (một) cái quần vải kaki lửng, màu xám tro (đã qua sử dụng); 01 (một) nón bảo hiểm màu đen, trắng (đã qua sử dụng); 01 (một) đôi dép quay kẹp, màu vàng (đã qua sử dụng).

(Tất cả vật chứng nêu trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú quản lý, theo biên bản giao nhận vậy chứng ngày 01/11/2017, giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

Về án phí:

Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm

Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (18/11/2017), bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- Nhà Tạm giữ Công an huyện An Phú;
- Thi hành án DS huyện An Phú;
- Bộ phận THAHS Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Người bị hại, liên quan (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Phong Phi